

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – CẦN THƠ**

Bản án số: 241/2025/DS-ST.

Ngày 24 – 11 – 2025.

V/v *Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm Nhân dân:

Ông Trần Thanh Nhân.

Ông La Thanh Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Toà án Nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Toà án Nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2025/TLST – DS, ngày 05 tháng 8 năm 2025, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2025/QĐXXST – DS, ngày 15 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 187/2025/QĐST – DS ngày 07 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Hùng S, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số 1081 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, Hậu Giang. Nay là phường Vị Thanh, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 79 đường Hùng Vương, phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ. (Đại diện theo văn bản uỷ quyền). Vắng mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Ngô Hoàng T, sinh năm 1984.

2. Bà Phạm Thanh Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Nay là xã Hòa Lự, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn ông Phạm Hùng S do ông Trần Văn Đ đại diện trình bày: Do quen biết nên vào ngày 17/10/2024, ông Phạm Hùng S có cho vợ chồng ông Ngô Hoàng T, bà Phạm Thanh Đ vay số tiền là 1.650.000.000 đồng, có làm biên nhận, thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, hứa sau khi bán đất sẽ trả vốn, lãi đầy đủ. Sau khi vay tiền thì ông Ngô Hoàng T và bà Phạm Thanh Đ không thực hiện đúng thỏa thuận, nay đã bán đất xong nhưng chưa thanh toán số tiền vay còn nợ cho ông Phạm Hùng S. Nay ông Phạm Hùng S yêu cầu ông Ngô Hoàng T và bà Phạm Thanh Đ phải có trách nhiệm trả số tiền vay còn nợ vốn tổng cộng là 1.650.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo mức lãi 20%/năm trên số tiền vốn từ ngày 17/10/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, ông Trần Văn Đ đại diện cho ông Phạm Hùng S vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là ông Ngô Hoàng T và bà Phạm Thanh Đ trình bày: Vợ chồng ông bà có vay của ông Phạm Hùng S số tiền là 1.650.000.000 đồng, nhưng đến nay hoàn cảnh khó khăn ông bà không có khả năng thanh toán nên không thể trả số nợ nêu trên. Nay ông bà đồng ý trả lại số tiền nợ nêu trên cho ông Phạm Hùng S nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Ngô Hoàng T và bà Phạm Thanh Đ vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phạm Hùng S khởi kiện ông Ngô Hoàng T và bà Phạm Thanh Đ cho rằng vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ vay theo biên nhận nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Ngô Hoàng T và bà Phạm Thanh Đ có nơi cư trú khi xác lập giao dịch tại ấp Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (nay là xã Hỏa Lựu, thành phố Cần Thơ) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2] Về nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử xét thấy: ông Ngô Hoàng T và bà Phạm Thanh Đ có vay của ông Phạm Hùng S số tiền tổng cộng là 1.650.000.000 đồng vào ngày 17/10/2024, có làm biên nhận, lãi suất 2%/tháng là sự việc có thật do được ông Ngô Hoàng T và bà Phạm Thanh Đ thừa nhận. Sau khi vay tiền đến nay ông Phạm Hùng S yêu cầu trả nợ nhưng ông Ngô Hoàng T và bà Phạm Thanh Đ không thực hiện việc trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nay ông Phạm Hùng S khởi kiện yêu cầu ông trả nợ theo biên nhận. Ông Ngô Hoàng T và bà Phạm Thanh Đ cho rằng không có khả năng trả nợ, yêu cầu được trả dần mỗi tháng 3.000.000

đồng cho đến khi hết nợ, nhưng không được sự đồng ý của ông Phạm Hùng S. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”. Theo biên nhận vay tiền thì thời hạn vay là đến khi ông Ngô Hoàng T và bà Phạm Thanh Đ bán được đất nhưng sau khi bán đất ông Ngô Hoàng T và bà Phạm Thanh Đ không trả nợ vốn và không đóng lãi như thỏa thuận. Ông Phạm Hùng S cũng không đồng ý cho ông Ngô Hoàng T và bà Phạm Thanh Đ trả nợ dần, nên Hội đồng xét xử xác định việc khởi kiện của ông Phạm Hùng S là có căn cứ chấp nhận, buộc ông Ngô Hoàng T và bà Phạm Thanh Đ phải trả toàn bộ số tiền còn nợ cho ông Phạm Hùng S.

[3] Về phần lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Hùng S yêu cầu tính lãi suất theo mức lãi 20%/năm trên số tiền vốn từ ngày 17/10/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (24/11/2025). Ông Ngô Hoàng T và bà Phạm Thanh Đ cũng đồng ý yêu cầu tính lãi nêu trên, xét yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cách tính như sau:

1.650.000.000 đồng x 20%/năm (1,66%/tháng) x 403 ngày = 364.356.164 đồng.

Như vậy, ông Ngô Hoàng T và bà Phạm Thanh Đ phải có trách nhiệm trả cho ông Phạm Hùng S số tiền tổng cộng là: 1.650.000.000 đồng + 364.356.164 đồng = 2.014.356.164 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn ông Ngô Hoàng T và bà Phạm Thanh Đ phải chịu.

[5] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Ông Trần Văn Đ là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Ngô Hoàng T và bà Phạm Thanh Đ là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

1. Buộc ông Ngô Hoàng T và bà Phạm Thanh Đ phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Phạm Hùng S số tiền vay còn nợ tổng cộng là 2.014.356.164. (hai tỷ không trăm mười bốn triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi bốn)

đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc là 1.650.000.000 (một tỷ sáu trăm năm mươi triệu) đồng; tiền lãi là 364.356.164 (ba trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi bốn) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Ngô Hoàng T và bà Phạm Thanh Đ phải liên đới chịu 72.287.123 (bảy mươi hai triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn một trăm hai mươi ba) đồng. Ông Phạm Hùng S được nhận lại 30.750.000 (ba mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001556 ngày 30/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Cần Thơ.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận hoặc theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 11 – Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyễn